

ĐỀ THI THỬ

(Đề có 05 trang)

Mã đề 001

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:.....

Câu 1: Sự kiện nào đánh dấu sự thất bại hoàn toàn ngọn cờ cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 20 - 30 của thế kỉ XX?

- A. Việt Nam Quang phục Hội tan rã và Phan Bội Châu bị bắt.
- B. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại, Việt Nam Quốc dân đảng tan rã.
- C. Phong trào Cần Vương thất bại và Hàm Nghi bị bắt.
- D. Cuộc vận động Duy Tân tan rã và Phan Châu Trinh bị bắt.

Câu 2: Đảng Cộng sản Đông Dương **không** phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp (3/1945), vì

- A. chưa có cao trào làm tiền đề tổng khởi nghĩa.
- B. chưa có đủ điều kiện tổng khởi nghĩa.
- C. mọi sự chuẩn bị chưa sẵn sàng.
- D. quân Nhật ở Đông Dương còn mạnh.

Câu 3: Phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX và phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX có sự khác nhau về

- A. kết quả.
- B. hình thức.
- C. đối tượng.
- D. khuynh hướng.

Câu 4: ASEAN có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì từ sau hiệu ứng “Brexit” ở các nước châu Âu?

- A. Đề ra đường lối đối ngoại đúng đắn.
- B. Tăng cường đoàn kết nội khối.
- C. Sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ”.
- D. Mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều quốc gia trên thế giới.

Câu 5: Những hoạt động cứu nước ban đầu của Nguyễn Tất Thành trong những năm 1911 - 1918 là quá trình

- A. tìm hiểu thông tin về các nước tư bản ở phương Tây.
- B. khảo sát thực tiễn để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
- C. khảo sát lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- D. kết nối giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 6: Thắng lợi nào dưới đây có ý nghĩa kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.
- B. Chiến thắng Biên giới thu – đông 1950.
- C. Chiến thắng Đông – Xuân 1953-1954.
- D. Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương.

Câu 7: Trong giai đoạn 1950 - 1973, nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố độc lập, đánh dấu thời kì

- A. “khủng hoảng” của chủ nghĩa thực dân.
- B. “thức tỉnh” của các dân tộc thuộc địa.

- C. “thực dân hóa” trên phạm vi thế giới.
- D. “phi thực dân hóa” trên phạm vi thế giới.

Câu 8: Sự thất bại của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam, đã

- A. cho thấy sự đúng đắn của hệ tư tưởng phong kiến.
- B. khẳng định sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến.
- C. làm cho tinh thần đấu tranh của nhân dân Việt Nam bị suy giảm.
- D. khẳng định sự bất lực của hệ tư tưởng dân chủ tư sản.

Câu 9: Thực dân Pháp hạn chế sự phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929), chủ yếu là do

- A. muốn ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp nhẹ.
- B. nguồn nhân lực Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu.
- C. muốn cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế Pháp.
- D. thị trường Việt Nam nhỏ hẹp không đáp ứng được yêu cầu.

Câu 10: Anh, Pháp, Mỹ và Liên Xô trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) lại liên kết được với nhau, vì

- A. hành động xâm lược của phát xít đe dọa sự tồn vong của các quốc gia, dân tộc.
- B. sợ không thu được lợi do buôn bán vũ khí và mất quyền lợi sau chiến tranh.
- C. việc Liên Xô tham chiến làm thay đổi căn bản cục diện chính trị của cuộc chiến.
- D. lo sợ sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít và thù ghét chủ nghĩa cộng sản.

Câu 11: Điều **không** phải là chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc.
- B. Giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa
- C. liên minh với Trung Quốc.
- D. Bảo vệ hòa bình thế giới.

Câu 12: Nhận xét nào dưới đây là đúng về hạn chế trong các nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Coi trọng việc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Đề cao sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc).
- C. Coi trọng việc không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.
- D. Đề cao việc tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

Câu 13: Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là

- A. Mỹ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
- B. miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Mỹ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.
- D. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.

Câu 14: Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam yêu cầu nhà cầm quyền Pháp trả tự do cho nhà yêu nước Phan Bội Châu (1925) do giai cấp nào dưới đây tổ chức và lãnh đạo?

- A. Tiểu tư sản.
- B. Công nhân.
- C. Nông dân.
- D. Tư sản.

Câu 15: Tháng 9 - 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm

- A. buộc thực dân Pháp phải đàm phán để kết thúc chiến tranh.
- B. tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân sự của thực dân Pháp.
- C. giải phóng vùng Tây bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- D. làm thất bại kế hoạch tập trung binh lực của thực dân Pháp.

Câu 16: Từ giữa năm 1961, cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam Việt Nam

- A. từ đấu tranh chính trị phát triển lên chiến tranh giải phóng.
- B. có bước phát triển mới vì bắt đầu sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. phát triển thành chiến tranh giải phóng.
- D. bắt đầu thực hiện nhiệm vụ "kháng chiến chống Mĩ, cứu nước".

Câu 17: Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của Cách mạng tháng Tám 1945, vì

- A. hoàn chỉnh chủ trương được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 7-1936.
- B. giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- C. hoàn chỉnh chủ trương được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11-1939.
- D. chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Câu 18: Nguyễn Ái Quốc chưa chủ trương thành lập ngay một chính đảng vô sản ở Việt Nam năm 1925, vì lí do nào dưới đây?

- A. Những điều kiện thành lập một chính đảng vô sản chưa chín muồi.
- B. Chủ nghĩa Mác- Lê nin chưa truyền bá vào phong trào công nhân.
- C. Pháp tăng cường đàn áp phong trào.
- D. Chỉ thị của Quốc tế cộng sản.

Câu 19: Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I và Hội đồng nhân dân các cấp ở Việt Nam có tác dụng như thế nào đối với việc xây dựng chính quyền nhân dân sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

- A. Nâng cao uy tín quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. Làm cho các cơ quan tư pháp ở cơ sở được hoàn thiện.
- C. Đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Làm cho bộ máy nhà nước từng bước được kiện toàn.

Câu 20: Ý nào dưới đây giải thích **không** đúng "Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng giành chính quyền bằng bạo lực"?

- A. có sự kết hợp của lực lượng chính trị và vũ trang.
- B. lực lượng vũ trang góp phần quan trọng làm nên thắng lợi.
- C. lực lượng vũ trang kết hợp với lực lượng đồng minh.
- D. công tác chuẩn bị lực lượng diễn ra lâu dài và chu đáo.

Câu 21: Nội dung được đánh giá là nhân tố “chìa khóa” trong cuộc Duy tân Minh Trị (1868) để đưa Nhật Bản phát triển là

- A. chính trị.
- B. kinh tế.
- C. giáo dục.
- D. quân sự.

Câu 22: Quốc gia có nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới vào những năm đầu thế kỉ XXI là

- A. Trung Quốc.
- B. Hàn Quốc.
- C. Nhật Bản.
- D. Mĩ.

Câu 23: Ý nào sau đây thể hiện đúng nhất mối quan hệ giữa cách mạng miền Bắc và cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975)?

- A. mật thiết, gắn bó và tác động lẫn nhau
- B. ruột thịt, thúc đẩy và gắn bó với nhau.
- C. giúp đỡ, gắn bó, tác động.
- D. hợp tác, giúp đỡ, tác động.

Câu 24: Sự kiện ngày 11 - 9 - 2001 ở nước Mỹ đã đặt các quốc gia dân tộc trước thách thức gì?

- A. Chiến tranh năng lượng.
- B. Chủ nghĩa khủng bố.
- C. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.
- D. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Câu 25: Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam những năm 1950 – 1953 là

- A. “phục vụ dân sinh”.
C. “phục vụ nhân dân”.
- B. “dân tộc hóa”.
D. “đại chúng hóa”.

Câu 26: Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, Nhật Bản đưa ra chính sách đối ngoại mới chủ yếu là do

- A. tác động của cục diện Chiến tranh lạnh.
B. Mỹ cắt giảm dần sự bảo trợ về an ninh.
C. có tiềm lực kinh tế - tài chính lớn mạnh.
D. có tiềm lực kinh tế - quốc phòng vượt trội.

Câu 27: Phong trào cách mạng 1930-1931, ở Việt Nam là phong trào đấu tranh

- A. có những hình thức tổ chức, đấu tranh hợp pháp.
B. để lại bài học về kết hợp giữa nông thôn với thành thị.
C. lớn nhất do Đảng Cộng sản tổ chức và lãnh đạo.
D. đầu tiên có sự đoàn kết giữa công nhân và nông dân.

Câu 28: Sang thế kỉ XX, châu Á được mệnh danh là "châu Á thức tỉnh" vì lí do nào dưới đây?

- A. Nhiều nước ở châu Á giữ vai trò quan trọng trên trường quốc tế.
B. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á phát triển mạnh mẽ.
C. Hầu hết các nước châu Á giành được độc lập.
D. Nhân dân thoát khỏi sự thống trị của vua chúa phong kiến.

Câu 29: Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, vấn đề thống nhất đất nước về mặt nhà nước trở nên cấp thiết, vì

- A. lãnh thổ thống nhất nhưng mỗi miền tồn tại hình thức nhà nước riêng.
B. nhu cầu thống nhất thị trường dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội.
C. yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải thống nhất.
D. yêu cầu đổi mới nên cần phải sớm tổ chức thống nhất đất nước.

Câu 30: Theo Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

- A. tự trị. B. độc lập. C. dân chủ. D. tự do.

Câu 31: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng

- A. phân phối theo lao động. B. xã hội chủ nghĩa.
C. kinh tế thị trường. D. kinh tế tập trung.

Câu 32: Hòa bình, ổn định, hợp tác phát triển là thời cơ đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI, vì

- A. tạo môi trường hòa bình để các dân tộc hợp tác và phát triển mọi mặt.
B. có điều kiện để tăng cường mối quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực.
C. không bị chiến tranh đe dọa, tập trung phát triển đất nước.
D. có điều kiện chính trị ổn định để phát triển.

Câu 33: Lực lượng chính trị có vai trò như thế nào đối với thành công của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Hỗ trợ lực lượng vũ trang giành chính quyền.
B. Lực lượng xung kích trong Tổng khởi nghĩa.
C. Quyết định thắng lợi của Tổng khởi nghĩa.
D. Lực lượng nòng cốt trong Tổng khởi nghĩa.

Câu 34: Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực (từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX) là biểu hiện của xu thế nào?

A. Toàn cầu hóa. B. Đa dạng hóa. C. Đa phương hóa. D. Nhất thể hóa.

Câu 35: Việc nhà Nguyễn bỏ lỡ cơ hội đánh Pháp và thắng Pháp ở Gia Định năm 1860 đặt ra yêu cầu, là phải biết

A. chủ động kháng chiến. B. đoàn kết dân tộc.
C. chớp thời cơ. D. đoán thời cơ.

Câu 36: Cách mạng miền Bắc Việt Nam từ 1954 - 1975 có vai trò

A. quyết định nhất. B. quan trọng nhất.
C. cơ bản nhất. D. quyết định trực tiếp.

Câu 37: Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giovevo năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

A. có sự tham gia đàm phán và cùng ký kết của các cường quốc.
B. quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam từ ngày kí hiệp định.
C. quy định việc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.
D. được kí kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn của các nước lớn.

Câu 38: Thủ đoạn thâm độc nhất của thực dân Pháp trong lĩnh vực nông nghiệp sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam là

A. không cho nông dân tham gia sản xuất.
B. bắt nông dân đi phu phen tạp dịch.
C. tước đoạt ruộng đất của nông dân.
D. đánh thuế nặng vào mặt hàng nông nghiệp.

Câu 39: Lực lượng xã hội mới xuất hiện trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam (1897 - 1914) là

A. địa chủ, tư sản, tiểu tư sản. B. tư sản, công nhân, tư sản dân tộc.
C. tiểu tư sản, tư sản, nông dân. D. tư sản, công nhân, tiểu tư sản.

Câu 40: Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây **không** nằm trong phong trào Cần vương?

A. Khởi nghĩa Hương Khê. B. Khởi nghĩa Yên Thế.
C. Khởi nghĩa Bãi Sậy. D. Khởi nghĩa Ba Đình.

----- HẾT -----